



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/12/2025

“Niềm vui” không lan tỏa...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư

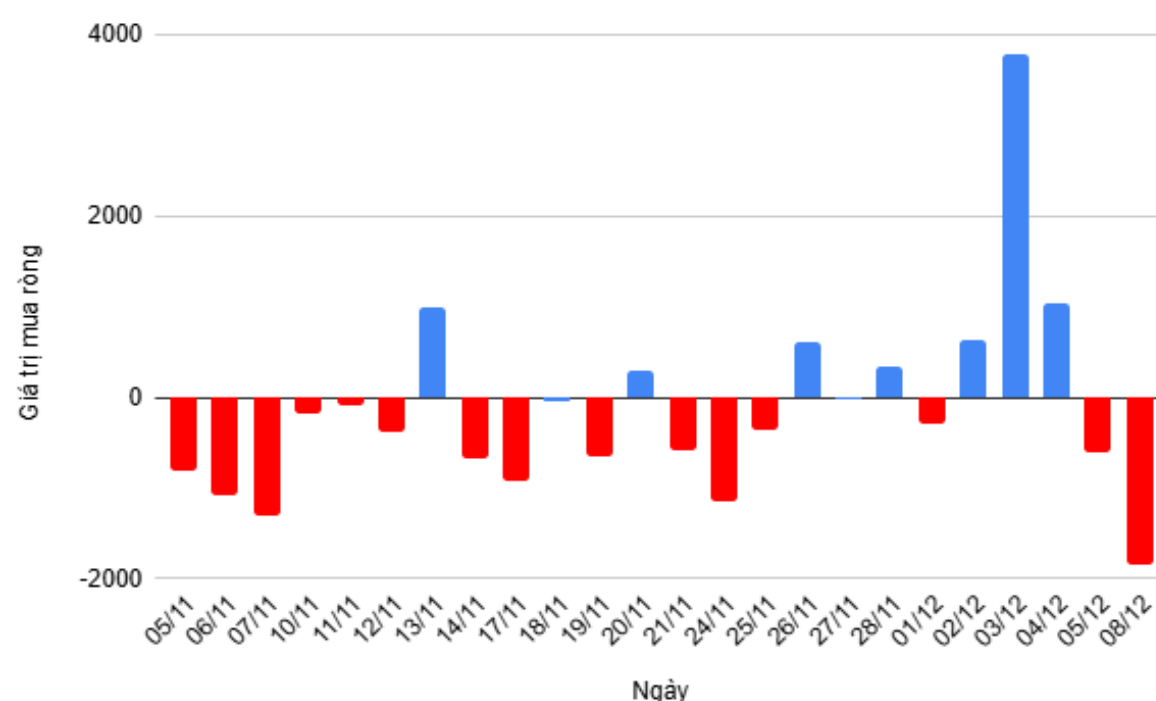
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 08/12 ghi nhận trạng thái rung lắc mạnh nhưng vẫn đóng cửa trong sắc xanh nhờ lực kéo từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là họ Vin. VN-Index mở cửa với gap tăng hơn 10 điểm nhờ VIC tiếp tục tăng trần và SSI khởi sắc sau khi chốt quyền, nhưng dòng tiền thiếu lan tỏa khiến chỉ số nhanh chóng đảo chiều, có lúc điều chỉnh hơn 11 điểm so với giá mở cửa trước khi hồi phục trở lại từ sau 14h05. Kết phiên, VN-Index tăng **12,42** điểm **(+0,71%)** lên **1.753,74** điểm, trong khi độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng mạnh về bên bán với 266 mã giảm giá, 127 mã tăng giá, 81 mã đứng giá.
- Điểm nhấn trong phiên** thuộc về họ Vin khi VIC tăng trần phiên thứ hai, VHM tăng 2,8% và VPL tăng 2,2%, riêng bộ ba này đóng góp hơn 13 điểm cho chỉ số chung. Nhóm F&B ghi nhận diễn biến tích cực với SAB tăng trần. Dòng tiền cũng tìm đến nhóm bảo hiểm khi BVH tăng trần, PVI có lúc chạm trần và MIG, BMI duy trì sắc xanh tốt.
- Chiều ngược lại**, nhóm ngân hàng tiếp tục gây thất vọng khi đồng loạt giảm, trong đó LPB giảm 3,7% thủng đáy 2 tháng và là mã tác động tiêu cực nhất nhóm.
- Nhóm chứng khoán tiếp tục suy yếu với SHS, VCI, VND, HCM giảm điểm, trong khi SSI đóng cửa tại mức thấp nhất phiên do áp lực bán mạnh từ khối ngoại. Bất động sản, thép và nhóm khu công nghiệp cũng chìm trong sắc đỏ.
- Đánh giá:** Mặc dù tăng điểm, thị trường vẫn ở trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” khi sắc xanh chủ yếu đến từ nhóm trụ. Thanh khoản thấp, trong khi áp lực tại vùng đỉnh cũ có thể tiếp tục khiến VN-Index rung lắc trong các phiên tới.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận nền đỡ dạng búa rút chân tại vùng 1.750, cho thấy lực bán đầu phiên được hấp thụ tốt và dòng tiền đỡ giá hoạt động hiệu quả. Xu hướng tăng vẫn được duy trì khi chỉ số đứng vững trên bộ MA20-40-100 với độ dốc mở rộng theo hướng tích cực. Các chỉ báo như MACD tiếp tục đi lên, RSI ở mức cao cho thấy động lực tăng mạnh nhưng có thể xuất hiện rung lắc kỹ thuật.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục giằng co và rung lắc trong vùng 1.740- 1.770 điểm.
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.700-1.710 điểm (ngưỡng tâm lý và đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên trạng thái phòng thủ khi VN-Index đã tăng 9 phiên liên tiếp và tiếp cận vùng kháng cự mạnh 1.760 điểm.
 - MUA Có thể mua thăm dò từng phần** khi xuất hiện các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ ngắn hạn, đặc biệt tại những cổ phiếu đang lùi về gần MA100 – MA200. Ưu tiên nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản có nền giá ổn định và thanh khoản duy trì đều. Chỉ giải ngân thận trọng, chia nhỏ tỉ trọng, và tập trung vào các mã có xu hướng trung hạn vẫn giữ cấu trúc tăng.
 - BÁN Giảm tỷ trọng ở các cổ phiếu yếu**, mất trend hoặc chịu áp lực bán mạnh, đặc biệt là những mã bất động sản, thép, bán lẻ hay vừa thủng MA20. Tránh mua đuổi các cổ phiếu tăng nóng, dòng tiền đầu cơ.....



Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 08/12/2025	86.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	85-87
• Giá chốt lời	95-100
• Giá cắt lỗ	80
• Vốn hóa (tỷ đồng)	8,783.84
• SLCP lưu hành (cp)	101,430,014
• KLGD BQ 10 phiên	464,680
• Giá sổ sách	89,03
• EPS hiện tại	4.53
• P/E	19.11

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Backlogs cao kỷ lục nhờ thị trường BĐS, đầu tư công và làn sóng FDI

- Dựa trên ba trụ đỡ gồm thị trường BĐS dân dụng hồi phục, đầu tư công tăng tốc và làn sóng FDI mạnh mẽ, CTD ghi nhận backlog kỷ lục 51.600 tỷ đồng tính đến Q1 NĐTC 2025–2026. Mảng dân dụng tiếp tục dẫn dắt khi các dự án “Repeat Sales” chiếm gần 70% tổng giá trị trúng thầu, phản ánh niềm tin vững chắc từ các chủ đầu tư. Ở mảng hạ tầng, các dự án trọng điểm như sân bay Long Thành giúp duy trì nguồn việc ổn định. Mảng công nghiệp cũng tăng tốc nhờ dòng vốn FDI vào các dự án quy mô lớn của VinFast, LEGO, Foxconn... Việc ký mới 19.300 tỷ đồng ngay trong quý đầu nâng backlog lên mức cao nhất lịch sử, tạo nền tảng vững chắc để CTD hoàn thành và có thể vượt kế hoạch NĐTC 2025–2026.

Triển vọng thị trường BĐS hồi phục kích thích tăng trưởng xây dựng dân dụng.

- Thị trường BĐS dân dụng đang phục hồi mạnh mẽ, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nhu cầu xây dựng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, toàn thị trường ghi nhận khoảng 40.000 giao dịch, gấp đôi cùng kỳ 2024 và gấp 5 lần so với 2023, trong khi giá bán tiếp tục tăng ở cả phân khúc thấp tầng và cao tầng. Sự gia tăng về thanh khoản và tỷ lệ hấp thụ mở ra kỳ vọng cải thiện giá thầu cũng như biên lợi nhuận cho Coteccons. Đồng thời, chiến lược repeat sales giúp CTD duy trì quan hệ bền chặt với các chủ đầu tư lớn, qua đó liên tục mở rộng danh mục dự án với loạt công trình trọng điểm của Sun Group, Masterise Homes, Vinhomes, Ecopark và TTC Land.

Động lực tăng trưởng mới từ bất động sản và bất động sản KCN.

- Mảng thi công hạ tầng của Coteccons đang bước vào giai đoạn tăng trưởng thuận lợi khi Chính phủ dự kiến đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong giai đoạn 2026–2030. Hiện CTD đang triển khai hai dự án trọng điểm gồm Nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và Trung tâm Hội nghị APEC, với tổng giá trị hơn 5.000 tỷ đồng, đều bám sát tiến độ và yêu cầu kỹ thuật cao. Đặc biệt, Coteccons cũng đã tham gia thi công một số hạng mục tại Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tiếp tục khẳng định năng lực trong mảng hạ tầng giao thông quy mô lớn. Với hồ sơ năng lực mạnh và kinh nghiệm triển khai nhiều dự án phức tạp, CTD được kỳ vọng sẽ hưởng lợi rõ nét từ làn sóng đầu tư công sắp tới, qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu hạ tầng các năm tới.
- **Kết quả kinh doanh tích cực.** Quý 1 NĐTC 2025–2026, doanh thu đạt 7.452 tỷ đồng (+56% yoy) và LNST 295 tỷ đồng (+217% yoy). Mảng cốt lõi vẫn tích cực với doanh thu xây dựng 7.410 tỷ đồng (+58,8% yoy).
- **Phân tích kỹ thuật.** CTD hiện đang duy trì tín hiệu tích cực khi giá nằm ngay trên các đường MA100, MA200.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
2	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
3	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
4	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
5	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
6	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
7	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
8	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
9	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
10	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
11	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%
12	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
13	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
14	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
15	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
16	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
17	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
18	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%
19	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
20	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
21	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%



Danh mục mở mới

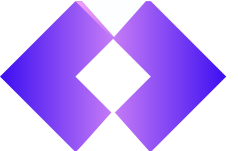
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	66	25%	-4.35%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	85.5	25%	0.71%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	95.5	25%	0.53%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33.85	25%	-7.26%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **Phố Wall nhuộm sắc đỏ, Dow Jones giảm hơn 200 điểm.** Khép phiên ngày 08/12, S&P 500 giảm 0.35% xuống 6,846.51 điểm, Nasdaq Composite sụt 0.14% về 23,545.90 điểm, trong khi Dow Jones mất 215.67 điểm (tương đương 0.45%) và đóng cửa tại 47,739.32 điểm. Mặc dù mức giảm không quá sâu, tâm lý thận trọng đã bao trùm phố Wall.
- **GDP Nhật Bản quý 3 điều chỉnh giảm sâu hơn do chi tiêu vốn yếu.** Nền kinh tế Nhật Bản suy giảm mạnh hơn dự báo trong quý III, với GDP giảm 2,3% theo năm và 0,6% theo quý, cho thấy áp lực lớn hơn so với ước tính ban đầu. Tiêu dùng cá nhân cải thiện nhẹ nhưng chi tiêu vốn bị điều chỉnh giảm mạnh, phản ánh sự yếu kém trong đầu tư tư nhân. Xuất khẩu rùng tiếp tục là lực cản, kéo tăng trưởng giảm 0,2 điểm phần trăm, trong khi nhu cầu trong nước cũng suy yếu hơn. Bức tranh tổng thể cho thấy nền kinh tế chịu tác động bởi nhu cầu toàn cầu yếu và bất ổn thương mại, qua đó có thể khiến kỳ vọng BOJ nâng lãi suất trong ngắn hạn trở nên thận trọng hơn.

Thị trường trong nước

- **NHNN bơm ròng hơn 35.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo cao.** Trong tuần 1-5/12, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng hơn 35.000 tỷ đồng vào hệ thống khi lượng lớn các khoản vay cầm cố đáo hạn, trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng neo cao quanh 7%. Lãi suất qua đêm có lúc lên tới 7,48% trước khi hạ nhiệt, còn các kỳ hạn 1 tuần đến 3 tháng dao động 6,92%-7,34%. NHNN đồng thời kích hoạt kênh hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 14 ngày với hạn mức 500 triệu USD nhằm giảm căng thẳng thanh khoản VND cuối năm.
- **Tỷ giá USD/VND: Thị trường "chợ đen" lao dốc.** Tỷ giá USD/VND nhích nhẹ khi USD quốc tế tiếp tục xu hướng giảm, trong bối cảnh thị trường định giá gần 90% khả năng Fed cắt giảm lãi suất vào tuần tới và chờ đợi dữ liệu CPI tháng 11. USD Index duy trì quanh 98,9 điểm, chịu áp lực từ kỳ vọng Fed sẽ sớm nói lỏng chính sách. Trong nước, tỷ giá trung tâm tăng nhẹ lên 25.152 VND/USD, trong khi các ngân hàng thương mại điều chỉnh giảm nhẹ giá mua vào.

Thị trường hàng hóa

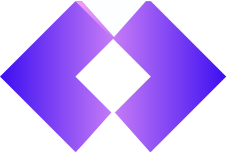
- **Giá dầu thô lao dốc 2%.** Thị trường dầu thô đã có phiên giảm mạnh trong ngày 07/12 khi nhà đầu tư cân nhắc đến các cuộc đàm phán Ukraine hiện tại và chuẩn bị cho quyết định chính sách quan trọng của Fed trong tuần này. Khép phiên ngày 08/12, hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 1.26 USD (tương đương 1.98%) xuống 62.49 USD/thùng, trong khi hợp đồng WTI tương lai sụt 1.20 USD (tương đương 2%) về 58.88 USD/thùng. Cả hai hợp đồng đều khép lại phiên ngày 05/12 ở mức cao nhất kể từ 18/11. Thị trường dự báo 84% khả năng Fed sẽ cắt giảm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tuần này. Tuy nhiên, bình luận từ các thành viên hội đồng cho thấy đây có thể là một trong những cuộc họp gây tranh cãi nhất trong nhiều năm.



	10:00	12:00	15:01	
DOW 30		47,739.32	-215.67 / -0.45%	
Dow 30 Futures		47,758.60	+19.30 / +0.04%	
Nasdaq Futures		25,687.50	+59.50 / +0.23%	
S&P 500 Futures		6,858.10	+11.60 / +0.17%	
Nikkei 225		50,550.00	-31.94 / -0.06%	
Shanghai		3,924.08	+21.27 / +0.54%	
Hang Seng		25,765.36	-319.72 / -1.23%	
KOSPI		4,133.09	-21.76 / -0.52%	
FTSE 100		9,645.09	-21.92 / -0.23%	
FTSE 100 Futures		9,660.60	-2.90 / -0.03%	



	09:00	12:00	14:30	18:01	
XAU/USD			4,189.35	-1.41 / -0.03%	
Gold			4,218.45	+0.75 / +0.02%	
Copper			5.4275	+0.0010 / +0.02%	
Brent Oil			62.520	+0.020 / +0.03%	
London Sugar			422.60	-3.00 / -0.7%	
Crude Oil WTI			58.880	0.000 / 0%	
Platinum			1,660.70	-1.15 / -0.07%	
London Coffee			4,018.00	-80.00 / -1.95%	
US Wheat			534.63	+0.13 / +0.02%	
US Corn			444.13	+0.13 / +0.03%	



VNM: SCIC muốn thoái toàn bộ vốn tại Vinamilk.

- SCIC thông qua công ty con Đầu tư SCIC vừa đăng ký bán toàn bộ 1,45 triệu cổ phiếu VNM, tương đương 0,069% vốn Vinamilk, trong thời gian từ 10/12/2025 đến 8/1/2026. SCIC hiện vẫn là cổ đông lớn nhất của Vinamilk với tỷ lệ sở hữu 36% và mỗi năm nhận nguồn cổ tức lớn, riêng 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.505 tỷ đồng. Thương vụ thoái vốn này dự kiến mang về khoảng 91,9 tỷ đồng cho Đầu tư SCIC. Về hoạt động kinh doanh, Vinamilk đặt mục tiêu năm 2025 tăng trưởng ổn định và đã hoàn thành hơn 70% kế hoạch doanh thu sau 9 tháng.

SAB: Chủ tịch ThaiBev vừa ra lời cam kết, cổ phiếu Sabeco tăng kịch trần

- Cổ phiếu SAB tăng trần lên 53.200 đồng/cp trong phiên 8/12 sau cuộc làm việc giữa Bộ Công Thương và Tập đoàn ThaiBev, nơi ThaiBev tái khẳng định cam kết đầu tư dài hạn tại Việt Nam. Thanh khoản bùng nổ, vốn hóa Sabeco vượt 68.200 tỷ đồng, đồng thời được hỗ trợ bởi kỳ vọng Quỹ VNM ETF sẽ mua vào hơn 5,6 triệu cổ phiếu trong kỳ cơ cấu quý 4. Dù doanh thu quý 3 giảm do nhu cầu yếu, Sabeco vẫn ghi nhận lợi nhuận tăng 21,6%, đạt mức cao nhất trong 13 quý.

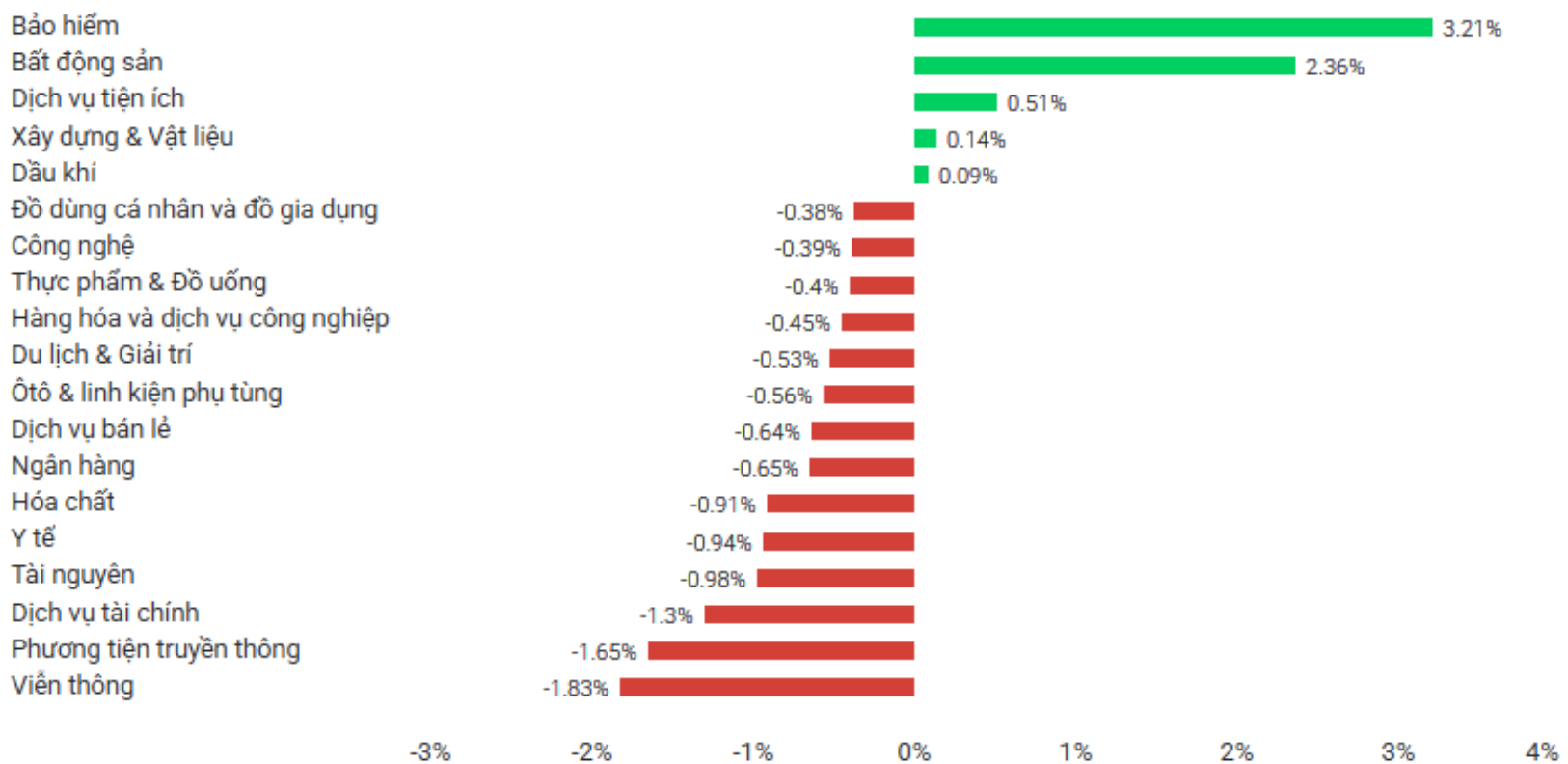
DCM: Đạm Cà Mau tăng mục tiêu lợi nhuận năm 2025 lên 1.448 tỷ đồng

- Đạm Cà Mau vừa điều chỉnh tăng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với doanh thu hợp nhất dự kiến 15.863 tỷ đồng (+13,4%) và lợi nhuận sau thuế ước đạt 1.448 tỷ đồng (+87%). Doanh nghiệp nâng chỉ tiêu sản lượng Urê lên 942.000 tấn và giảm nhẹ kế hoạch sản lượng đạm chức năng. Việc điều chỉnh được đưa ra sau khi DCM ghi nhận kết quả khả quan trong 9 tháng đầu năm với doanh thu hơn 12.432 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.528 tỷ đồng, hoàn thành 105,5% kế hoạch lợi nhuận mới.

BID: Báo lãi hơn 29.000 tỷ đồng sau 11 tháng, giữ vững ngôi đầu về quy mô tài sản.

- BIDV ghi nhận kết quả tích cực đến tháng 11/2025 với lợi nhuận trước thuế hơn 29.000 tỷ đồng và tổng tài sản vượt 3,2 triệu tỷ đồng, tiếp tục dẫn đầu hệ thống về quy mô. Tín dụng tăng 13,7% và huy động vốn tăng 8%, cùng dự báo tăng trưởng cả năm lần lượt 15–16% và 12–13%. Ngân hàng cũng giữ vị thế dẫn đầu thị trường tín dụng xanh với dư nợ hơn 81.200 tỷ đồng và hệ khách hàng lớn nhất Việt Nam. Song song đó, BIDV chuẩn bị phát hành tối đa 9.000 tỷ đồng trái phiếu giai đoạn 2026–2027 để bổ sung vốn cấp 2 và mở rộng cho vay các lĩnh vực sản xuất – năng lượng

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	142.80	9.30 (6.97%)	996.75	TDP	30.00	-2.15 (-6.69%)	4.31
HII	8.63	0.56 (6.94%)	13.42	VDP	47.05	-2.95 (-5.90%)	0.13
SMC	13.95	0.90 (6.90%)	20.24	SGR	19.55	-1.05 (-5.10%)	8.06
VPS	11.80	0.75 (6.79%)	1.97	VSI	22.30	-0.95 (-4.09%)	1.75
HHP	12.80	0.80 (6.67%)	48.73	HVX	2.61	-0.10 (-3.69%)	0.04



Công bố cơ cấu danh mục VNM ETF – Ngày 12/12/2025.

- Việc VNM ETF công bố cơ cấu danh mục định kỳ luôn là sự kiện được thị trường chứng khoán đặc biệt quan tâm, bởi đây là quỹ ETF ngoại có quy mô lớn và tỷ trọng phân bổ rộng, có khả năng tạo tác động đáng kể lên giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Đợt cơ cấu phản ánh sự điều chỉnh của quỹ theo các tiêu chí như vốn hóa, thanh khoản và mức độ phù hợp với chuẩn chỉ số MVIS Vietnam Index, qua đó định hướng hoạt động mua – bán của dòng vốn tổ chức nước ngoài. Các thay đổi trong danh mục của VNM ETF thường được nhà đầu tư theo dõi sát sao, bởi việc thêm hoặc loại mã có thể kéo theo biến động mạnh ở các cổ phiếu liên quan.

CPI – Trung Quốc – công bố ngày 09/12/2025.

- Báo cáo CPI cung cấp cái nhìn trực tiếp về xu hướng giá cả và lạm phát tại Trung Quốc, phản ánh sức khỏe tiêu dùng nội địa cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Diễn biến CPI giúp nhà đầu tư đánh giá liệu nhu cầu đang phục hồi hay suy yếu, đồng thời cho thấy mức độ dư địa cho các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng của Chính phủ. Nếu CPI cải thiện theo hướng tích cực, kỳ vọng về phục hồi tiêu dùng và ổn định kinh tế có thể được củng cố, hỗ trợ tâm lý thị trường khu vực.

CPI – Mỹ – công bố ngày 10/12/2025.

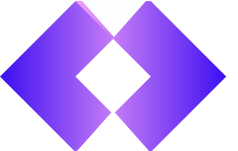
- Báo cáo CPI là thước đo quan trọng phản ánh giá cả biến thể và áp dụng năng lượng trong nền kinh tế Mỹ, qua đó cung cấp năng lượng tiêu dùng và tốc độ/lạnh của hoạt động kinh tế. Diễn biến CPI giúp đánh giá khả năng duy trì của FED hoặc điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Nếu CPI hạ nhiệt, kỳ vọng về chính sách hoàn thiện có thể được củng cố, hỗ trợ tâm lý nhà tư vấn toàn cầu. Ngược lại, chỉ số tăng sức mạnh trở lại có thể làm tăng khả năng chịu đựng kéo dài và tạo áp lực lên thị trường tài chính chính.

Cuộc họp FOMC – Mỹ – diễn ra ngày 11/12/2025.

- Cuộc họp FOMC là sự kiện then chốt định hướng chính sách tiền tệ FED. Quyết định và thông điệp từ cuộc họp giúp thị trường đánh giá khả năng duy trì hay điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Nếu FED phát tín hiệu ôn hòa, kỳ vọng nới lỏng sẽ được củng cố, hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Ngược lại, quan điểm cứng rắn hơn có thể gây áp lực lên thị trường và làm gia tăng biến động ngắn hạn.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	YBM	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
2	YBM	HOSE	02/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
3	CHS	UPCoM	02/12/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
4	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
5	PRE	HNX	02/12/25	22/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
6	TKA	UPCoM	02/12/25	15/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 134.4 đồng/CP
7	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	GND	UPCoM	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	PDV	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
10	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
11	VGP	HNX	03/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
12	IDC	HNX	03/12/25	23/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	GDW	HNX	04/12/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 986 đồng/CP
15	NBW	HNX	05/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 282.149 đồng/CP
16	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	VGG	UPCoM	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	SSI	HOSE	08/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	THG	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	DRL	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
21	DCH	UPCoM	09/12/25	29/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	VTR	UPCoM	09/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
23	PVM	UPCoM	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	TVT	HOSE	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	BCF	HNX	15/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
26	HTG	HOSE	18/12/25	19/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
27	SIV	UPCoM	19/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
29	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
30	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009